BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH & XÃ HỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG DU LỊCH SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP
NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN THÁNG 03.2025
(LẦN 1)

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
1	CĐKS26N0301	Nguyễn Hồng	Bảo	CĐKS26N03	
2	CĐKS27N1215	Nguyễn Minh	Quang	CĐKS27N12	
3	CĐKS27N1608	Nguyễn Thị Yến	Khoa	CĐKS27N16	
4	CĐKS27N1711	Phan Thị Mỹ	Nhân	CĐKS27N17	
5	CĐKS26N0901	Nguyễn Thanh	Bách	CĐKS27N25	
6	CĐKS27N2602	Trần Nhật	Hoài	CĐKS27N26	
7	CĐKS26N4606	Phan Minh	Hiếu	CĐKS27N31	
8	CĐKS27N3203	Nguyễn Hồng Phương	Linh	CĐKS27N32	
9	CĐKS28N0802	Lê Thị Hải	Hà	CĐKS28N08	
10	CĐKS28N1007	Hoàng Thanh	Hùng	CĐKS28N10	
11	CDKS2900352	Trần Bằng	Phi	CĐKS29N02	
12	CDKS2900589	Huỳnh Thị Mỹ	Tâm	CĐKS29N02	
13	CDKS2900325	Nguyễn Thị Phương	Thảo	CĐKS29N02	
14	CDKS2900357	Đinh Thị Ánh	Tuyết	CĐKS29N02	
15	CDKS2900534	Dương Chí	Khanh	CĐKS29N03	
16	CDKS2900598	Lê Thị Thanh	Thúy	CĐKS29N03	
17	CDKS2900614	Cao Tấn	Phước	CĐKS29N04	
18	CDKS2900386	Hồ Minh	Khôi	CĐKS29N05	
19	CDKS2900000	Nguyễn Văn Chí	Tâm	CĐKS29N05	
20	CDKS2900222	Nguyễn Trung	Hậu	CĐKS29N06	
21	CDKS2900245	Huỳnh Khánh	Hoàng	CĐKS29N06	
22	CDKS2900116	Nguyễn Lê Phi	Nhi	CĐKS29N06	
23	CDKS2900061	Nguyễn Thị Yến	Nhi	CĐKS29N06	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
24	CDKS2900137	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	CĐKS29N06	
25	CDKS2900317	Lê Nguyễn Nhã	Thy	CĐKS29N06	
26	CDKS2900126	Vũ Hồng Thanh	Trang	CĐKS29N06	
27	CDKS2900121	Huỳnh Thị Tú	Vy	CĐKS29N06	
28	CDKS2900627	Thạch Thị Line	Đi	CĐKS29N07	
29	CDKS2900114	Nguyễn Thị	Hậu	CĐKS29N07	
30	CDKS2900246	Lê Công	Khanh	CĐKS29N07	
31	CDKS2900150	Trần Thị	Như	CĐKS29N07	
32	CDLH1800226	Nguyễn Ngọc	Phú	CĐKS29N07	
33	CDKS2900155	Nguyễn Thị Thùy	Phương	CĐKS29N07	
34	CDKS2900100	Hồ Phương	Quyên	CĐKS29N07	
35	CDHD1800731	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trang	CĐKS29N07	
36	CDKS2900722	Bùi Thị Huệ	Anh	CĐKS29N08	
37	CDKS2900426	Nguyễn Võ Huỳnh	Giao	CĐKS29N08	
38	CDKS2900677	Võ Thị	Lê	CĐKS29N08	
39	CDKS2900453	Đoàn Mỹ	Ngọc	CĐKS29N08	
40	CDKS2900448	Nguyễn Thị Kim	Oanh	CĐKS29N08	
41	CDKS2900340	Nguyễn Hoài	Thắm	CĐKS29N08	
42	CDKS2900696	Lê Thị Anh	Thư	CĐKS29N09	
43	CDKS2900469	Lê Thị Thùy	Dung	CĐKS29N10	
44	CDKS2900720	Nguyễn Trung	Kiên	CĐKS29N10	
45	CDHD1800223	Nguyễn Thảo	Nguyên	CĐKS29N10	
46	CDBE0300262	Đỗ Thị	Phát	CĐKS29N10	
47	CDKS2900553	Nguyễn Thị Thảo	Viên	CĐKS29N10	
48	CĐKS27N0719	Trần Thạch Hữu	Tài	CĐKS27N07	Thi lại TH (FO)
49	CĐKS27N1011	Đặng Văn	Tấn	CĐKS27N10	Thi lại LT

STT	Mã số SV	Họ	Tên	Lớp	Ghi chú
50	CĐKS27N1508	Ngô Thị Diễm	Kiều	CĐKS27N15	Thi lại TH (FO)
51	CĐKS28N0214	Nguyễn Linh Tuấn	Phúc	CĐKS28N02	Thi lại LT
52	CĐKS28N0525	Huỳnh Thị Như	Ý	CĐKS28N05	Thi lại LT
53	CDKS2900021	Hoàng Trọng	Đăng	CĐKS29N01	Thi lại TH (FO)
54	CDKS2900014	Giang Ngọc	Duyên	CĐKS29N01	Thi lại TH (FO)
55	CDKS2900015	Nguyễn Lâm Phi	Nhung	CĐKS29N01	Thi lại TH (FO)

Tổng số sinh viên đủ điều kiện dự thi: 55